TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ (B)**

Địa chỉ: Số A, Trần Quang K, H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Mai H- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh P

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh H1 - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh P

(theo quyết định số 762/QĐ-BIDV.PT ngày 11/06/2025)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1966

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã K, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H2: Ông Nguyễn Tuấn H3, sinh năm 1962

Địa chỉ: Nhà số H, dãy A, phường N, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và lãi (phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/964850/HĐTD ngày 23/05/2022), tính đến ngày 11/09/2025, số tiền là: 3.496.768.664 đồng. Thời hạn trả nợ: Ngày 28/02/2026

Trường hợp, ông T, bà H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 01 tại Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội (Nay là xã K, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 618848 do UBND huyện S cấp ngày 28/05/2007 cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H2 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/964850/HĐBĐ ký ngày 23/05/2022 giữa ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H2 và Ngân hàng TMCP Đ.

Hết thời hạn thỏa thuận trên nếu ông T, bà H2 không thực hiện nghĩa vụ

trả nợ, kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì ông T, bà H2 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H2 phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) là 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Xác nhận Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng đủ chi phí tố tụng. Ông T và bà H2 có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho ngân hàng Đ số tiền 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H2 tự nguyện xin chịu cả 50.967.686đ (Năm mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng). Kỷ phần, ông T chịu 25.483.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng), bà H2 chịu 25.483.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 50.300.000đ *(năm mươi triệu ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000395 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đ ược thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2PT, tỉnh;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng giám đốc kiểm tra, Thanh tra và THAHS TAND tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh